

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực
Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao,
Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố về việc ủy quyền Sở Văn hóa và Thể thao cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố về việc ủy quyền Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 3182/TTr-SVHTT ngày 29 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp xã. Cụ thể:

1. Phụ lục I: Danh mục 04 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Phụ lục II: Danh mục 02 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

(Đính kèm Phụ lục I, II)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trước ngày 3/10/2025.

2. Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp xã niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

3. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Cổng TTĐT;
- Trung tâm PVHCC cấp xã;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
(Kèm theo Quyết định số 3118 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí/lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Đối tượng thực hiện	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA						
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;	<i>Doanh nghiệp (quy định tại Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ)</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở VH TT - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT
2	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Công Dịch vụ công Quốc gia	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân	<i>Doanh nghiệp (quy định tại Nghị định số 148/2024/NĐ-CP</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở VH TT - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT

			hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	(https://dichvucong.go.v.vn)	cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;	ngày 12/11/2024 của Chính phủ)	
3	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.go.v.vn)	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;	Doanh nghiệp (quy định tại Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở VH TT - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT
4	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.go.v.vn)	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể	Doanh nghiệp (quy định tại Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở VH TT - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT

				v.vn)	thao và du lịch;	12/11/2024 của Chính phủ)	
--	--	--	--	-------	------------------	---------------------------	--

* Ghi chú: Nội dung cụ thể về Quyết định công bố danh mục TTHC truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬ ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 3118 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí/lệ phí	Cách thức và địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Đôi tượng thực hiện	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC VĂN HÓA						
1	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;	Hộ kinh doanh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã
2	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	- Nghị định số 137/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; - Nghị định số 138/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân	Hộ kinh doanh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện

			xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;		TTHC: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã
--	--	--	---	---	---	--	---

* Ghi chú: Nội dung cụ thể về Quyết định công bố danh mục TTHC truy cập trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>)